

Số: 08/2022/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4200/TTr-SGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Công văn số 226/SGTVT-VP ngày 25 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Nội vụ; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các PCVP và Phòng thuộc VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

3. Trụ sở làm việc của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đặt tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật gồm:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Quyết định, quy định, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm

vụ về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải;

b) Dự thảo Quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông vận tải cho Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Dự thảo Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải;

d) Dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải;

đ) Quyết định các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ.

3. Về công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với các ngành liên quan trong quá trình lập, thẩm định và thực hiện các quy hoạch xây dựng;

b) Chủ trì tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án giao thông được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư các dự án giao thông;

d) Chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; thẩm định thiết kế cơ sở; phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, bản vẽ thi công theo phân cấp, ủy quyền;

đ) Tham gia góp ý các dự án đầu tư liên quan đến ngành giao thông theo quy định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ chủ đầu tư khi được phân công theo quy định;

g) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình giao thông, kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình giao thông;

h) Theo dõi, hướng dẫn các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp để bảo đảm chất lượng công trình giao thông;

i) Phối hợp với các ngành, các địa phương và các chủ đầu tư trong quá trình triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh;

k) Phối hợp với các địa phương, các ngành, các đơn vị ở Trung ương giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh;

l) Tổ chức xây dựng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức, khoa học công nghệ chuyên ngành giao thông vận tải;

m) Tích hợp quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch tổng thể ngành Giao thông vận tải.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản:

Xác định và quản lý quỹ đất dành cho dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy hoạch được phân công;

Tổ chức quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ, phân loại đặt số hiệu hệ thống đường bộ theo các cấp quản lý (đường tỉnh, đường huyện); công bố tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ và tổ chức giao thông trên các hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc Bộ Giao thông vận tải phân cấp quản lý.

c) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc Bộ Giao thông vận tải phân cấp quản lý, gồm:

Thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất bị hư hỏng do thiên tai gây ra, sự cố công trình, khắc phục điểm đen để duy trì tình trạng kỹ thuật, đảm bảo điều kiện an toàn khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ;

Thực hiện khắc phục hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông do thiên tai gây ra bước 1, bước 2 đảm bảo giao thông hoạt động bình thường, an toàn;

Xây dựng phương án khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường bộ; theo dõi tình hình giao thông, xử lý các tình huống phát sinh gây nguy hiểm cho giao thông; tổ chức điều tiết giao thông và thiết lập hệ thống biển báo hiệu;

Quản lý hệ thống tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công;

Quản lý tình trạng khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về quản lý, vận hành công trình xây dựng;

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh;

Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Kiểm tra cấp phép lưu hành xe quá khổ, quá tải, siêu trường, siêu trọng;

Tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

5. Về giao thông đường thủy nội địa

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đầu tư xây dựng, quản lý và bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật, các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc Bộ Giao thông vận tải phân cấp quản lý, gồm:

Tổ chức khảo sát, lập danh mục các tuyến đường thủy nội địa địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mở, đóng luồng;

Thông báo luồng đường thủy nội địa địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương theo định kỳ, đột xuất; công bố hạn chế giao thông trên luồng đường thủy nội địa địa phương;

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng các tuyến đường thủy nội địa địa phương và các tuyến đường thủy nội địa trung ương theo phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

Thỏa thuận phương án báo hiệu đối với luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương; phê duyệt phương án báo hiệu, tổ chức thiết lập, duy trì báo hiệu trên hệ thống đường thủy nội địa địa phương;

Thỏa thuận hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận theo thẩm quyền: thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa thuộc các tuyến đường thủy nội địa địa phương; các công trình liên quan đến đường thủy nội địa không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động hoặc đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; kiểm tra việc chấp hành quy định về kiểm định chất lượng cảng;

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường thủy nội địa. Thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường thủy nội địa.

6. Về quản lý vận tải

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

Xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải đảm bảo phù hợp với nhu cầu xã hội và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh;

Quy định cụ thể về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách;

Xây dựng và công bố: Danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh, nội tỉnh; mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kề;

Quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh;

Quy định về tiêu chí và tổ chức, quản lý các vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch; xây dựng, công bố vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trong khu vực nội thành, nội thị thuộc các đô thị; Thông báo vị trí bến xe hàng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật:

Tổ chức thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

Thông báo danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định, liên tỉnh, nội tỉnh;

Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị bến xe khách trên địa bàn theo quy định;

Xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải các tuyến đường thủy nội địa, ven biển và từ bờ ra đảo đảm bảo phù hợp với nhu cầu của xã hội và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh;

Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh;

Kiểm tra, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác quản lý vận tải; theo dõi, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải; phục vụ công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại.

7. Quản lý phương tiện: thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc được phân cấp theo quy định về phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải, bao gồm:

a) Quản lý thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa, phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước; đăng ký, cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa ở địa phương;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia giám định chất lượng, định giá tài sản, phương tiện giao thông vận tải;

đ) Tham gia giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, xe máy chuyên dùng liên quan đến tai nạn giao thông;

e) Chủ trì hoặc phối hợp tham gia xử lý phương tiện giao thông vận tải, vật thể trôi dạt ven biển trên địa bàn tỉnh.

8. Quản lý người lái thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Cơ sở đào tạo lái xe ô tô; Dự án Trung tâm sát hạch lái xe; Dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới;

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật:

Tổ chức quản lý các cơ sở lái xe, trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn;

Quản lý hoạt động đào tạo lái xe; cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô, phương án đào tạo lái xe mô tô;

Tổ chức kiểm tra, cấp, đổi, thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho đội ngũ giáo viên dạy lái xe; kiểm tra, cấp giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe;

Kiểm tra, cấp, đổi, thu hồi giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động;

Tổ chức sát hạch lái xe, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba;

Tổ chức kiểm tra, ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản (trường hợp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chưa có cơ sở đào tạo);

Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông thủy nội địa, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải.

9. Thanh tra, kiểm tra giao thông vận tải

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải;

b) Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải, gồm: Điều kiện, tiêu chuẩn và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ (bao gồm cả đường bộ trong đô thị), đường thủy nội địa, đường sắt chuyên dùng

không nối ray với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị (nếu có) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp quản lý hoặc được ủy quyền quản lý; Điều kiện bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa (trừ tàu biển), đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị; Vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải; Đào tạo, sát hạch, cấp bằng, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải theo phân cấp; Việc kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải theo phân cấp;

c) Phối hợp với lực lượng công an và các tổ chức, lực lượng có liên quan khác trong việc phòng ngừa và xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải trong phạm vi trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải;

d) Phối hợp và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hoạt động thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

e) Chủ trì các Đoàn thanh tra liên ngành hoặc tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành do các Sở, Ngành thành lập; tham gia các Đoàn thanh tra do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chánh Thanh tra Bộ thành lập.

10. Thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về cảng, bến thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện nhiệm vụ về an toàn giao thông, cụ thể như sau:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, xử lý tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Thẩm định an toàn giao thông thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp xử lý đột xuất điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, đảm bảo giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giao thông vận tải.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

15. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở Giao thông vận tải theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

21. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

22. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đường sắt, hàng hải và hàng không trên địa bàn tỉnh.

23. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Bộ Giao thông vận tải phân cấp.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Lãnh đạo Sở

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Giao thông vận tải, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Giao thông vận tải; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải theo quy định; báo cáo, trả lời chất vấn trước Hội đồng nhân dân, trả lời kiến nghị của cử tri, của đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một số mặt công tác do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt ủy quyền một Phó Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo phân cấp và quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng;

Phòng Quản lý Chất lượng công trình;

Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái.

b) Văn phòng Sở;

c) Thanh tra Sở Giao thông vận tải;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Nam.

2. Biên chế, số lượng người làm việc

a) Biên chế công chức được phân bổ tại các tổ chức hành chính thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định trong tổng số biên chế công chức của Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Số lượng người làm việc, biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm của Sở Giao thông vận tải và của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, hằng năm, Giám đốc Sở xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc, biên chế viên chức của Sở, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

d) Giám đốc Sở bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các tổ chức hành chính thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc bổ sung, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải thì Giám đốc Sở Giao thông vận tải đề xuất, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.